

# NGHIÊN CỨU SƠ BỘ VỀ KỸ NĂNG NÓI TRONG BÀI THI TOEFL IBT

*Nguyễn Thị Thiết\**  
*Email: thietnguyen19@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/4/2023

Ngày phản biện đánh giá: 03/10/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/10/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.314

**Tóm tắt:** Bài kiểm tra tiếng Anh thường được gọi là TOEFL, đóng vai trò đánh giá quan trọng về trình độ tiếng Anh. TOEFL đánh giá các khía cạnh khác nhau của tiếng Anh, bao gồm các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. Trọng tâm chính của nó là ứng dụng tiếng Anh hiệu quả trong bối cảnh học thuật, đặc biệt là để đánh giá xem những người không nói tiếng Anh bản xứ có khả năng thể hiện tốt như thế nào trong môi trường học thuật chỉ sử dụng tiếng Anh. TOEFL cho rằng thí sinh phải nắm vững các nguyên tắc cơ bản của tiếng Anh và trình độ thành thạo này là không thể thiếu để thành công trong bài kiểm tra. Bài nghiên cứu dưới đây đi sâu vào tìm hiểu về kỹ năng Nói trong bài thi TOEFL iBT về cả dạng thức bài thi và phương pháp làm bài đạt điểm số cao.

**Từ khóa:** TOEFL, kiểm tra, điểm số, viết, tích hợp, độc lập, ngôn ngữ.

## I. Mở đầu

TOEFL iBT (Internet Based Test) là bài thi được phát triển bởi Cơ quan khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) dành cho những cá nhân sử dụng tiếng Anh như ngoại ngữ. Nó đánh giá khả năng tiếng Anh toàn diện trong bốn lĩnh vực chính: Nghe, Nói, Đọc và Viết trong bối cảnh học thuật. TOEFL iBT là sự lựa chọn ưu tiên của các tổ chức quốc tế để đánh giá khách quan đối với các ứng viên mong muốn được nhận vào các chương trình đại học và sau đại học. Bài kiểm tra trên máy tính này đưa ra đánh giá đáng tin cậy hơn về trình độ ngôn ngữ của thí sinh.

Bài kiểm tra TOEFL iBT phản ánh những phương pháp thực hành tốt nhất

hiện nay trong việc học và dạy ngôn ngữ, chuyển trọng tâm từ việc học ngôn ngữ đơn giản, đặc biệt là ngữ pháp, sang nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp hiệu quả. Các chương trình ngôn ngữ hiện ưu tiên các hoạt động tích hợp kỹ năng ngôn ngữ, phù hợp với phương pháp này.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Kỹ năng nói

#### 2.1.1. Khái niệm về kỹ năng nói

Kỹ năng nói được định nghĩa là những kỹ năng cho phép chúng ta giao tiếp hiệu quả. Chúng giúp cho chúng ta khả năng truyền đạt thông tin bằng lời nói

---

\* Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

và theo cách mà người nghe có thể hiểu được. Các nhà nghiên cứu đưa ra những khái niệm khác nhau về kỹ năng nói. Theo tác giả Bygate (2018), kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ, giúp người học sử dụng được ngoại ngữ để bày tỏ ý kiến, quan điểm, suy nghĩ và cảm xúc với người đối diện, người nghe [2]. Theo Khamkhen, nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất khi học một ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh [5]. Richards (2006) cho rằng nói là “việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên xảy ra khi một người nói có tương tác và duy trì giao tiếp liên tục bất chấp những hạn chế trong khả năng giao tiếp của họ” [7],

### *2.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng nói*

Như là một kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, nói được coi như là kỹ năng quan trọng để làm chủ ngôn ngữ trong giao tiếp. Theo Baker và Westrup (2003), những người có khả năng nói tiếng Anh rất tốt có thể có nhiều cơ hội học tập tốt hơn, tìm được việc làm tốt và được thăng tiến [1], Theo một vài nghiên cứu khác, hơn 50% nhà tuyển dụng cho rằng kỹ năng nói nên được luyện tập nhiều hơn và thường xuyên hơn. Điều đó có nghĩa là kỹ năng nói có tầm quan trọng lớn trong giao tiếp, trong công việc và học tập [4], Như vậy, có thể khẳng định rằng, chính kỹ năng nói giúp ngôn ngữ tiếng Anh thực hiện được chức năng giao tiếp của chính mình. Ngoài ra, kỹ năng nói cũng góp phần củng cố thêm kỹ năng nghe của người học, giúp tăng cường vốn từ vựng, ngữ pháp và luyện tập các kỹ năng có liên quan.

### *2.2. Kỹ năng Nói trong bài thi TOEFL iBT*

Phần Nói TOEFL iBT được thiết kế đặc biệt để đánh giá trình độ nói tiếng

Anh của những sinh viên có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh nhưng mong muốn theo đuổi chương trình đại học hoặc sau đại học trong môi trường học thuật nói tiếng Anh. Tương tự như các phần thi khác của bài thi TOEFL iBT, phần Nói được thực hiện trực tuyến.

Trong phần Nói, thí sinh thảo luận về các chủ đề khác nhau bao gồm trải nghiệm cá nhân, các tình huống liên quan đến cuộc sống trong khuôn viên trường và nội dung học thuật. Có tổng cộng sáu câu hỏi. Hai câu hỏi đầu tiên là Nói độc lập, yêu cầu đưa ra câu trả lời chỉ dựa trên ý tưởng, quan điểm và kinh nghiệm cá nhân của thí sinh. Bốn câu hỏi còn lại được gọi là bài Nói tích hợp. Phần này bao gồm nghe một đoạn hội thoại hoặc một phần bài giảng, hoặc đọc một đoạn văn rồi nghe một cuộc thảo luận ngắn gọn hoặc một đoạn bài giảng trước khi trả lời một câu hỏi liên quan. Những câu hỏi này được gọi là Bài tập tích hợp vì chúng đòi hỏi sự tích hợp các kỹ năng tiếng Anh của thí sinh, bao gồm nghe và nói hoặc đọc, nghe và nói. Khi trả lời những câu hỏi này, phải căn cứ vào câu trả lời bằng lời nói của mình dựa trên thông tin được cung cấp trong cuộc thảo luận hoặc bài giảng, hoặc dựa trên cả cuộc thảo luận hoặc bài giảng và đoạn đọc đi kèm [3].

### **III. Phương pháp nghiên cứu**

*Phương pháp nghiên cứu:* Bài viết này được thực hiện trên cơ sở tìm hiểu về kỹ năng nói tiếng Anh qua các tài liệu sau đó đi sâu vào nghiên cứu và tổng hợp các thông tin về kỹ năng nói trong bài thi TOEFL iBT, bao gồm định dạng bài thi, tiêu chí đánh giá, cách thức làm bài thi đạt kết quả tốt và phương pháp luyện tập. Vì vậy, những thông tin đưa ra trong nghiên cứu này khá là khách quan và đáng tin cậy.

*ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:* Tác giả đã tiến hành nghiên cứu các tài liệu về bài thi TOEFL iBT, đi sâu vào nghiên cứu bài thi kỹ năng nói, sau đó đưa ra kết quả sơ bộ về bài thi với những thông tin khá đầy đủ và khách quan.

## IV. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Định dạng bài thi

Bài thi TOEFL iBT bao gồm các phần sau theo thứ tự được trình bày trong bảng dưới đây:

	Đọc	Nghe	Nói	Viết
Thời gian	60 phút, (20 phút mỗi đoạn)	Khoảng 70 phút, (30 phút trả lời câu hỏi + thời gian nghe)	Khoảng 20 phút, (bao gồm thời gian dành cho phần Nghe và Đọc cần thiết cho một số câu hỏi)	Khoảng 50 phút, (20 phút cho câu hỏi Tích hợp và 30 phút cho câu hỏi Đọc lập)
Phần thi	3 bài đọc (mỗi bài khoảng 700 từ)	2-3 bài thoại; 4-6 bài giảng	Nói độc lập & Nói tích hợp	Viết tích hợp & Viết độc lập
Câu hỏi	12-14 câu hỏi mỗi đoạn	Mỗi bài thoại 5 câu hỏi; Mỗi bài giảng 6 câu hỏi	6 bài Nói (2 bài Nói độc lập & 4 bài Nói tích hợp)	2 Câu hỏi viết 1 câu hỏi tích hợp & 1 câu hỏi độc lập
Điểm	30 điểm	30 điểm	30 điểm	30 điểm

### 4.2. Các loại câu hỏi Nói

#### [Câu hỏi độc lập]

#### (1) Câu hỏi 1: Kinh nghiệm cá nhân

Trong câu hỏi này, thí sinh sẽ được yêu cầu thảo luận về một chủ đề quen thuộc với thí sinh. Người làm bài kiểm tra phải mô tả nó và đưa ra lý do để hỗ trợ cho câu trả lời của họ. Thí sinh sẽ có 15 giây để chuẩn bị câu trả lời và 45 giây để nói về câu hỏi được đưa ra.

#### (2) Câu hỏi 2: Sở thích cá nhân

Câu hỏi này sẽ nhắc thí sinh đưa ra lựa chọn cá nhân giữa hai ý kiến, hành động hoặc tình huống có thể xảy ra và bảo vệ lựa chọn của thí sinh bằng lý do và chi tiết. Thí sinh sẽ có 15 giây để chuẩn bị câu trả lời và 45 giây để bày tỏ lựa chọn nào trong hai lựa chọn mà thí sinh cho là thích hợp hơn.

#### [Câu hỏi tích hợp/kết hợp]

#### (1) Câu hỏi 3: Đọc & Hội thoại

Câu hỏi này yêu cầu thí sinh trả lời một câu hỏi dựa trên những gì họ đã đọc

và nghe. Ban đầu, họ sẽ đọc một đoạn văn ngắn đề cập đến một vấn đề liên quan đến khuôn viên trường và sau đó nghe một cuộc trò chuyện thảo luận về cùng chủ đề. Tiếp theo đó, họ sẽ được giao câu hỏi tóm tắt quan điểm của một diễn giả trong bối cảnh tài liệu đọc.

Thí sinh sẽ có 30 giây để chuẩn bị câu trả lời và 60 giây để trả lời câu hỏi, đảm bảo không đưa ra quan điểm cá nhân.

#### (2) Câu hỏi 4: Đọc & Thuyết trình

Tương tự như Task 3, task này hướng dẫn thí sinh trả lời một câu hỏi dựa trên những gì họ đã đọc và nghe. Đầu tiên họ sẽ đọc một đoạn văn ngắn liên quan đến một chủ đề học thuật và sau đó nghe một đoạn trong bài giảng về cùng chủ đề đó. Sau đó, họ sẽ được yêu cầu kết hợp và truyền tải thông tin cần thiết từ cả đoạn đọc và bài giảng.

Thí sinh sẽ có 30 giây để chuẩn bị câu trả lời và 60 giây để trả lời câu hỏi.

### (3) Câu hỏi 5: Hội thoại

Trong câu hỏi này, thí sinh sẽ bắt đầu bằng việc nghe một đoạn hội thoại xoay quanh một vấn đề liên quan đến học sinh và hai giải pháp tiềm năng. Sau đó, họ sẽ được yêu cầu mô tả vấn đề, chọn giải pháp ưu tiên và làm sáng tỏ lý do đằng sau lựa chọn của họ.

Thí sinh sẽ có 20 giây để chuẩn bị câu trả lời và 60 giây để đưa ra câu trả lời.

### (4) Câu hỏi 6: Bài giảng

Trong câu hỏi này, ban đầu thí sinh sẽ nghe một phần của bài giảng giải thích một thuật ngữ hoặc khái niệm cụ thể và đưa ra các ví dụ để minh họa. Sau đó, họ sẽ được yêu cầu tóm tắt bài giảng và làm rõ cách các ví dụ được kết nối với chủ đề tổng thể.

Thí sinh sẽ có 20 giây để chuẩn bị câu trả lời và 60 giây để trả lời câu hỏi.

#### 4.2.1 Các loại chủ đề nói

##### (1) Kinh nghiệm và sở thích cá nhân

Các câu hỏi trong Câu hỏi 1 sẽ xoay quanh các khía cạnh có ý nghĩa cá nhân đối với người dự thi, chẳng hạn như cá nhân, địa điểm, sự kiện, hoạt động hoặc đồ vật có tầm quan trọng trong cuộc sống của họ. Ví dụ: một câu hỏi có thể hỏi về một địa điểm thí sinh thích ghé thăm, sự kiện đáng nhớ nhất trong cuộc đời thí sinh hoặc một người mà thí sinh **vô cùng** ngưỡng mộ.

Các câu hỏi trong Bài tập 2 sẽ liên quan đến các chủ đề hàng ngày mà thí sinh thường quan tâm. Ví dụ: một câu hỏi có thể tìm kiếm sở thích của thí sinh giữa việc học ở nhà và trong thư viện, chọn sống trong ký túc xá hoặc căn hộ ngoài khuôn viên trường, hoặc chọn một lớp

học có thảo luận rộng rãi so với lớp học không có.

##### (2) Tình hình trường học

Các câu hỏi trong Bài tập 3 sẽ liên quan đến các vấn đề liên quan đến môi trường khuôn viên trường. Ví dụ: một câu hỏi có thể hỏi về chính sách, quy định, kế hoạch tương lai, cơ sở vật chất của trường đại học hoặc chất lượng cuộc sống trong khuôn viên trường.

Các câu hỏi trong Bài tập 5 sẽ giải quyết các vấn đề mà sinh viên gặp phải trong khuôn viên trường. Điều này có thể bao gồm các chủ đề như xung đột lịch trình, sự vắng mặt không thể tránh khỏi, nguồn lực không có sẵn, bầu cử sinh viên, khó khăn tài chính hoặc khối lượng khóa học của sinh viên.

##### (3) Nội dung khóa học học thuật

Các câu hỏi trong Task 4 sẽ liên quan đến các chủ đề học thuật. Ví dụ: một câu hỏi có thể đi sâu vào các chủ đề về khoa học đời sống, khoa học xã hội, khoa học vật lý hoặc nhân văn như thuần hóa động vật hoặc kinh tế.

Các câu hỏi trong Câu hỏi 6 cũng sẽ tập trung vào các chủ đề liên quan đến học thuật, có thể liên quan đến các quy trình, phương pháp, lý thuyết, ý tưởng hoặc hiện tượng trên nhiều lĩnh vực khác nhau như khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hoặc tâm lý học.

#### 4.2.2. Các tiêu chí đánh giá kỹ năng Nói

Tất cả các câu trả lời cho sáu bài thi Nói đều được ghi lại bằng kỹ thuật số và truyền đến Trung tâm khảo thí để đánh giá, chấm điểm. Những phản hồi này được đánh giá bởi ba đến sáu người đánh giá được

chúng nhận khác nhau. Mỗi câu trả lời cho mỗi câu hỏi được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 4, dựa trên các tiêu chí đánh giá cụ thể. Sau đó, điểm trung bình của sáu người này được chuyển thành điểm theo thang điểm từ 0 đến 30. Người chấm điểm đánh giá bài thi nói của thí sinh dựa trên một số đặc điểm chính trong câu trả lời của người làm bài kiểm tra như sau:

(1) Khả năng truyền tải thông tin: Độ rõ ràng của lời nói được đánh giá. Những câu trả lời thuận lợi được đặc trưng bởi sự trôi chảy và rõ ràng, với cách phát âm tốt, nhịp độ tự nhiên và ngữ điệu.

(2) Khả năng sử dụng ngôn ngữ: Đánh giá hiệu quả sử dụng ngữ pháp và từ vựng để diễn đạt ý tưởng của thí sinh. Người đánh giá xem xét khả năng của người làm bài kiểm tra trong việc sử dụng cả cấu trúc ngôn ngữ cơ bản và phức tạp hơn cũng như khả năng lựa chọn từ vựng phù hợp.

(3) Khả năng phát triển chủ đề: Kiểm tra tính kỹ lưỡng của câu trả lời cho câu hỏi và tính mạch lạc trong việc trình bày ý tưởng. Người chấm đánh giá khả năng tổng hợp và tóm tắt thông tin của người làm bài trong các câu hỏi tổng hợp. Các câu trả lời chất lượng cao thường sử dụng thời gian được phân bổ một cách hiệu quả và mối liên hệ giữa các ý tưởng cũng như quá trình chuyển đổi từ ý tưởng này sang ý tưởng tiếp theo rất rõ ràng và dễ theo dõi.

Điều quan trọng cần lưu ý là người chấm không kỳ vọng phản hồi của thí sinh là hoàn hảo. Ngay cả trong những câu trả lời có điểm cao, thỉnh thoảng vẫn có thể xuất hiện những lỗi và vấn đề nhỏ ở bất kỳ lĩnh vực nào trong ba lĩnh vực được mô tả ở trên.

### **4.3. Chiến lược chuẩn bị cho bài thi Nói TOEFL iBT**

Phương pháp hiệu quả nhất để nâng cao kỹ năng nói của thí sinh là tham gia vào các cuộc trò chuyện với người nói tiếng Anh bản xứ. Tuy nhiên, nếu thí sinh không cư trú ở một quốc gia nói tiếng Anh, việc tìm người nói tiếng Anh bản xứ có thể là một câu hỏi đầy thách thức. Ở một số vùng, thí sinh có thể tìm gia sư hoặc trợ lý nói tiếng Anh chuyên cải thiện kỹ năng đàm thoại và giao tiếp tổng thể của thí sinh. Để chuẩn bị tốt cho một bài thi nói, thí sinh nên tìm đến những người trợ giúp và tham gia vào các cuộc trò chuyện với họ thường xuyên nhất có thể. Một cách khác để luyện nói là trở thành thành viên của một câu lạc bộ tiếng Anh nơi các thành viên thường xuyên trò chuyện bằng tiếng Anh về các chủ đề như phim ảnh, âm nhạc và du lịch. Nếu khu vực của thí sinh không có câu lạc bộ như vậy, thí sinh có thể cân nhắc việc thành lập một câu lạc bộ và mời những người nói tiếng Anh bản xứ tham gia, điều này sẽ giúp thí sinh bắt đầu quá trình luyện tập của mình. Ngoài ra, thí sinh nên ôn luyện và chuẩn bị các chi tiết sau đây:

#### ***Independent Task (Bài thi nói độc lập)***

- Biên soạn một danh sách các chủ đề quen thuộc và thực hành nói về chúng.
- Mô tả một địa điểm thí sinh quen thuộc hoặc kể lại trải nghiệm cá nhân.
- Thể hiện ý kiến hoặc sở thích của thí sinh về các chủ đề khác nhau và đưa ra lý do rõ ràng, chi tiết để hỗ trợ quan điểm của thí sinh.
- Thực hành đưa ra khuyến nghị và giải thích lý do tại sao thí sinh tin rằng một hành động cụ thể là lựa chọn tốt nhất.

- Thử thách bản thân bằng cách đưa ra câu trả lời trong một phút cho các chủ đề.

### ***Integrated Task (Bài thi nói tích hợp)***

- Tìm một cuốn sách giáo khoa cung cấp các câu hỏi và thực hành trả lời.

- Đọc một bài viết ngắn (khoảng 100-200 từ) và lập dàn ý chỉ nêu bật những điểm chính của bài viết. Sau đó, sử dụng dàn ý này để tóm tắt thông tin bằng lời nói.

- Tìm tài liệu nghe và đọc có cùng chủ đề với bài viết. Những tài liệu này có thể trình bày những quan điểm tương tự hoặc khác nhau. Internet và thư viện là những nguồn tài nguyên quý giá để tìm kiếm những thông tin như vậy. Ghi chú hoặc lập dàn ý về nội dung của cả tài liệu nghe và đọc.

- Tóm tắt bằng miệng thông tin từ cả tài liệu viết và nói. Thử thách bản thân sử dụng các từ và cấu trúc ngữ pháp khác nhau trong khi diễn giải nội dung.

- Tổng hợp thông tin bằng cách kết hợp các chi tiết từ cả tài liệu đọc và nghe và giải thích chúng liên quan với nhau như thế nào.

- Chia sẻ ý kiến của riêng thí sinh về các ý tưởng và thông tin được trình bày trong tài liệu đọc và nghe, đồng thời làm rõ chúng liên quan đến quan điểm của thí sinh như thế nào.

- Nếu tài liệu đọc và (hoặc) nghe mô tả một vấn đề, hãy đề xuất giải pháp và giải thích cách giải quyết vấn đề đó.

- Nhận biết thái độ của người nói hoặc người viết trong tài liệu gốc thông qua ngữ điệu, trọng âm và lựa chọn từ

ngữ. Kỹ năng này sẽ giúp thí sinh hiểu rõ hơn quan điểm của họ và điều chỉnh phản ứng của thí sinh một cách phù hợp.

### ***Với cả hai phần thi***

- Mở rộng vốn từ vựng, trau dồi khả năng sử dụng ngôn ngữ, thành ngữ một cách hiệu quả.

- Hiểu các cấu trúc ngữ pháp và kết hợp chúng một cách liền mạch vào ngôn ngữ nói của mình.

- Dành nỗ lực để tinh chỉnh cách phát âm, bao gồm việc nhấn mạnh từ, các biến thể ngữ điệu và các khoảng dừng hợp lý. Thí sinh có thể truy cập nhiều tài nguyên và trang web khác nhau được thiết kế để hỗ trợ thí sinh trau dồi kỹ năng phát âm của mình.

Trong khi luyện tập cho bài kiểm tra TOEFL bằng các chiến lược nói trên, hãy dành 15 giây để suy ngẫm về câu trả lời trước khi nói. Ghi lại một số từ khóa và khái niệm cần thiết, nhưng tránh việc cố gắng ghi lại nguyên văn câu trả lời của mình. (Người chấm có thể phân biệt các câu trả lời dưới dạng được đọc và có thể cho điểm thấp hơn.)

Kết hợp các từ và cách diễn đạt tín hiệu để giới thiệu thông tin hoặc ý tưởng mới, thiết lập mối liên hệ giữa các khái niệm và làm nổi bật các thuật ngữ hoặc khái niệm quan trọng. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người nghe hiểu được bài diễn thuyết của thí sinh. (Ví dụ: sử dụng các cụm từ như “một mặt”, “ngược lại”, “nói cách khác”, “lý do thứ nhất là», «một yếu tố phân biệt khác là, ...”)

Khi thí sinh giải quyết các phần Nói TOEFL trong các bài kiểm tra thực hành trong hướng dẫn này, hãy xem xét cẩn

thận từng câu trả lời được ghi lại của thí sinh. Phát triển một bộ câu hỏi hướng dẫn để hỗ trợ đánh giá hiệu suất của thí sinh.

Sau khi tiến hành đánh giá, hãy quyết định những điều chỉnh thí sinh muốn thực hiện trong phản hồi của mình. Sau đó, tạo một bản ghi mới và so sánh nó với bản ghi ban đầu, đánh giá xem có cần chỉnh sửa thêm hay không.

Nên cố gắng xem xét kỹ lưỡng những lĩnh vực thí sinh thành thạo và những lĩnh vực cần cải thiện. Hãy cố gắng hiểu rõ hơn những gì thí sinh giỏi và những thách thức họ gặp phải, đồng thời cố gắng hiểu lý do cơ bản của những điều này.

Để theo dõi tiến trình luyện tập một cách hiệu quả, hãy cân nhắc việc duy trì một nhật ký ghi âm nơi thí sinh lưu giữ các mẫu bài tập hoặc bài luyện nói của mình. Ngoài ra, thí sinh có thể thu hút phản hồi từ một hoặc nhiều thí sinh bè, gia sư hoặc giáo viên để hiểu rõ hơn về sự tiến bộ của thí sinh.

## V. Kết luận

Bài thi TOEFL đánh giá việc sử dụng tiếng Anh vào thực tế chứ không chỉ là kiến thức lý thuyết. Nhờ vào độ tin cậy và tính điểm khách quan, bài kiểm tra TOEFL xác minh rằng thí sinh sở hữu các kỹ năng tiếng Anh cần thiết để thành công trong môi trường học thuật. Danh tiếng này đã khiến nó trở thành bài kiểm tra được đánh giá cao và được chấp nhận rộng rãi nhất trên toàn cầu, mang đến cho thí sinh sự linh hoạt trong việc sử dụng điểm TOEFL của họ trên phạm vi quốc tế. Để đạt điểm cao ở tất cả các phần thi Nói, thí sinh nên thường xuyên mở rộng vốn từ vựng và nắm bắt các cách diễn đạt thành ngữ để sử dụng phù hợp. Ngoài ra, việc nắm vững các cấu trúc ngữ pháp đến mức

chúng trở thành bản chất thứ hai trong lời nói là rất quan trọng. Hiểu các nguyên tắc phát âm và chêm câu giúp truyền tải thông tin một cách mạch lạc và thống nhất về tư tưởng. Hơn nữa, việc sử dụng các từ và cụm từ tin hiệu, chẳng hạn như “một mặt” hoặc “kết luận” sẽ giúp tạo ra một phản hồi có cấu trúc. Bài viết này chủ yếu giới thiệu về bài thi TOEFL iBT, cung cấp cái nhìn tổng quan chi tiết về bài thi Nói và nhằm mục đích giúp thí sinh làm quen với các phần của bài thi. Hy vọng rằng thông tin này sẽ có ích cho những cá nhân dự định thực hiện bài kiểm tra này.

## Tài liệu tham khảo

- [1]. Baker, J., & Westrup, H. (2003), *Essential Speaking Skills: A Handbook for English Language Teachers*. London: Continuum.
- [2]. Bygate (2018), *Speaking*, Oxford University Press.
- [3]. ETS, (2014). *The official Guide to the TOEFL Test*, Fifth edition. Mc Graw Hill.
- [4]. Hoang Tue & Tran Duyen (2019), “English for Specific Purposes Education at Tertiary Level: Feedback from the Industry”. *Journal of Language and Life*, 5(285).
- [5]. Khamkhien A (2010), *Teaching English speaking and English speaking tests in the Thai context: A reflection from Thai perspectives*. English Language Journal, Vol. 3 (1), pp.184-200.
- [6]. Michael A. P., Stephen P. (2014) *How to master skills for the TOEFL iBT Speaking. Advanced*. Ho Chi Minh Publishing House.
- [7]. Richards, J.C. (2006), *Communicative Language Teaching Today*. New York: Cambridge University Press.

## PRELIMINARY STUDY ABOUT THE TOEFL IBT SPEAKING TEST

*Nguyen Thi Thiet*<sup>†</sup>

**Abstract:** *The Test of English as a Foreign Language, commonly known as TOEFL, serves as a crucial assessment of English proficiency. TOEFL evaluates various aspects of the English language, encompassing Listening, Speaking, Reading, and Writing skills. Its primary focus is on the effective application of English in academic contexts, specifically to gauge how well non-native English speakers can perform in English-only academic settings. TOEFL presupposes that test takers have a strong grasp of the fundamental principles of English, and this proficiency is indispensable for success on the test. The following research article delves into the Speaking skill of the TOEFL iBT test in terms of both the test format and methods to score high.*

**Key words:** *TOEFL, test, score, writing, integrated, independent, language.*

---

<sup>†</sup> Posts and Telecommunications Institute of Technology